

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý I năm 2011

B02-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	717.198.067	530.179.854	717.198.067	530.179.854
02	2. Các khoản giảm trừ	26.1	(92.079)	(4.593.929)	(92.079)	(4.593.929)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	717.105.988	525.585.925	717.105.988	525.585.925
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(373.411.137)	(296.876.805)	(373.411.137)	(296.876.805)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		343.694.851	228.709.120	343.694.851	228.709.120
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	434.975.337	197.233.089	434.975.337	197.233.089
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	28	(96.061.408)	(36.907.093)	(96.061.408)	(36.907.093)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(93.356.048)	(35.451.633)	(93.356.048)	(35.451.633)
24	8. Chi phí bán hàng		(37.650.091)	(22.068.201)	(37.650.091)	(22.068.201)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(49.937.268)	(42.637.303)	(49.937.268)	(42.637.303)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		595.021.421	324.329.612	595.021.421	324.329.612
31	11. Thu nhập khác	29	8.493.080	4.122.219	8.493.080	4.122.219
32	12. Chi phí khác	29	(9.782.538)	(10.430.179)	(9.782.538)	(10.430.179)
40	13. Lỗ khác	29	(1.289.458)	(6.307.960)	(1.289.458)	(6.307.960)

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
Quý I năm 2011

B02-DN/HN

Ngân VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)
50	14. Lợi nhuận trước thuế		593.731.963	318.021.652	593.731.963	318.021.652
51	15. Thuế TNDN hiện hành	30.1	(176.706.159)	(47.399.183)	(176.706.159)	(47.399.183)
52	16. Thuế TNDN hoãn lại	30.2	22.577.070	(20.363.964)	22.577.070	(20.363.964)
60	17. Lợi nhuận thuần trong kỳ		439.602.874	250.258.505	439.602.874	250.258.505
	Phân bổ cho:					
	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		68.954.966	7.976.519	68.954.966	7.976.519
	17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		370.647.908	242.281.986	370.647.908	242.281.986
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)		875	897	875	897



Bà Hồ Thị Kim Chi
 Kế toán trưởng

Ngày 1 tháng 6 năm 2011



Ông Nguyễn Văn Sự
 Tổng Giám đốc